

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA
Số: 21/2021/QĐST- KDTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TP Thanh Hoá, ngày 22 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án KDTM thụ lý số: 55/2021/ TLST – KDTM ngày 23 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Trung B – Cán bộ xử lý nợ V.

Địa chỉ: Đại lộ L, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Công ty CP kiến trúc V2.

Địa chỉ: Đ, phường Đ, thành phố T.

Địa chỉ hiện nay: H, phường Q, thành phố T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Việt A - Giám đốc

Địa chỉ: H, phường Q, thành phố T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Vũ Việt A, sinh năm 1983

Địa chỉ: H, phường Q, thành phố T.

- Ông Trần Ngọc C, sinh năm 1987.

Địa chỉ: phường P, thành phố T.

- Ông Mai Xuân T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: H, phường B, thành phố T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP V (V) và Công ty cổ phần kiến trúc V2 đều thống nhất về thời hạn vay, thời điểm ký hợp đồng, nội dung hợp đồng, khoản tiền vay, thời hạn trả nợ, mục đích vay, khoản tiền công ty đã trả cho Ngân hàng TMCP V (V) khoản tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 100517-3530344-01-SME ngày 12/5/2017.

Về số tiền còn nợ: Tính đến ngày 16/9/2021 Công ty cổ phần kiến trúc V2 còn nợ Ngân hàng TMCP V (V) tổng số tiền 282.739.619 đồng, trong đó nợ gốc là 152.832.721 đồng, nợ lãi trong hạn: 8,689,353 đồng; lãi quá hạn: 108.273.211 đồng; tiền phạt chậm trả lãi là 12.944.334 đồng.

Về thời hạn trả nợ: Ngân hàng TMCP V (V) và công ty cổ phần kiến trúc V2 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều thống nhất thỏa thuận Công ty cổ phần kiến trúc V2 trả số tiền nợ 282.739.619 đồng, như sau:

- Kỳ 1: Ngày 30/10/2021 Công ty cổ phần kiến trúc V2 trả cho Ngân hàng 20.000.000 đồng tiền gốc.

- Kỳ 2: Ngày 30/11/2021 Công ty cổ phần kiến trúc V2 trả cho Ngân hàng 20.000.000 đồng tiền gốc.

- Kỳ 3: Ngày 30/12 /2021 Công ty cổ phần kiến trúc V2 trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ còn lại, trong đó nợ gốc là 112.832.721 đồng ; nợ lãi là: 116.962.564 đồng và tiền phạt chậm trả là 12.944.334 đồng.

Kể từ ngày 17/9/2021 Công ty cổ phần kiến trúc V2 tiếp tục phải lãi đối với số tiền nợ gốc theo lãi suất đã thỏa thuận trong HĐTD số 100517-3530344-01-SME ngày 12/5/2017 cho đến khi thực hiện xong việc trả nợ gốc.

Ngân hàng sẽ xem xét giảm lãi cho công ty cổ phần kiến trúc V2 vào kỳ cuối cùng khi Công ty cổ phần kiến trúc V2 thực hiện đúng việc trả nợ.

Trường hợp công ty cổ phần kiến trúc V2 không trả được nợ như đã cam kết theo các kỳ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V (V) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xác minh, xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần kiến trúc V2 và của cá nhân các ông Vũ Việt A, Trần Ngọc C, Mai Xuân T theo các Hợp đồng bảo lãnh số 100517-3530344-01-SME ngày 12/05/2017 ký giữa Ngân hàng với ông Vũ Việt A; Hợp đồng bảo lãnh số 100517-3530344-02-SME ngày 12/5/20217 ký giữa Ngân hàng với ông Trần Ngọc C; Hợp đồng bảo lãnh số 100517-3530344-03-SME ngày 12/5/2017 ký giữa Ngân hàng với ông Mai Xuân T.

Về án phí: Công ty cổ phần kiến trúc V2 chịu án phí KDTM sơ thẩm là 7.068.500 đồng (Bảy triệu không trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm đồng)

Ngân hàng TMCP V (V) không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 7.218.000 đồng (Bảy triệu hai trăm mười tám nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0012601 ngày 23/6/2021.

Người phải thi hành án và người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Nguyệt